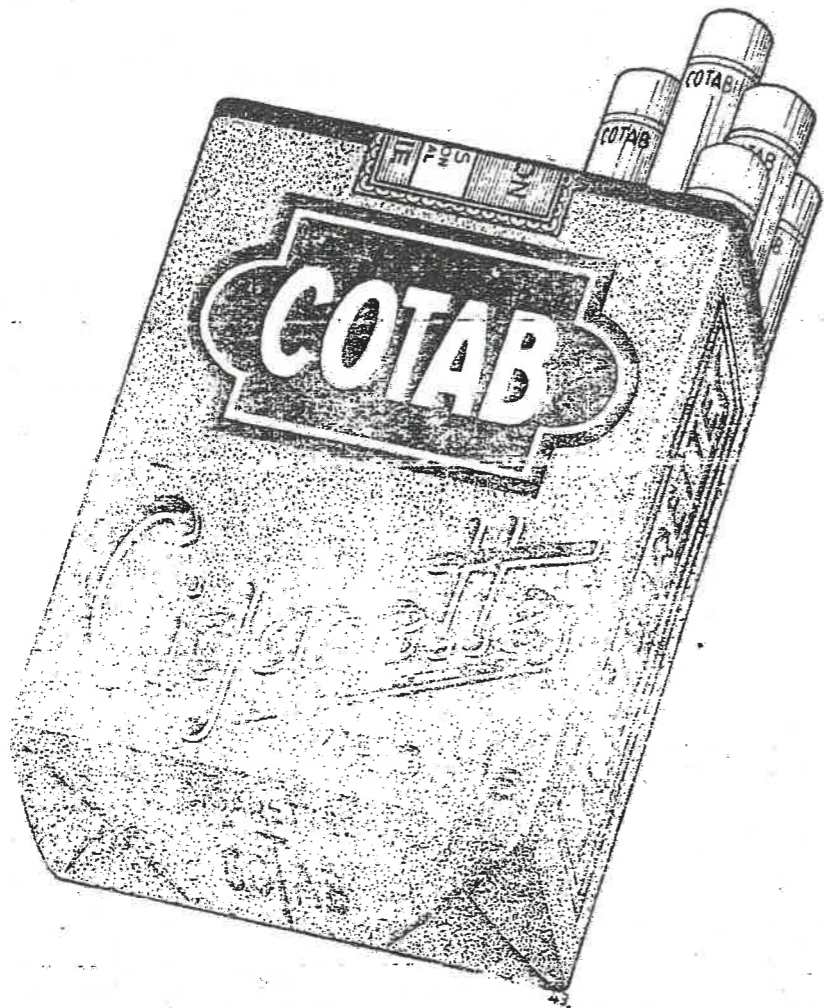


AIP
43



COTAB VIRGINIE

S. I. L. J. Saigon.

(Publication autorisée par arrêté du Gouverneur
Général N° 499-N du 27-Juillet 1942)

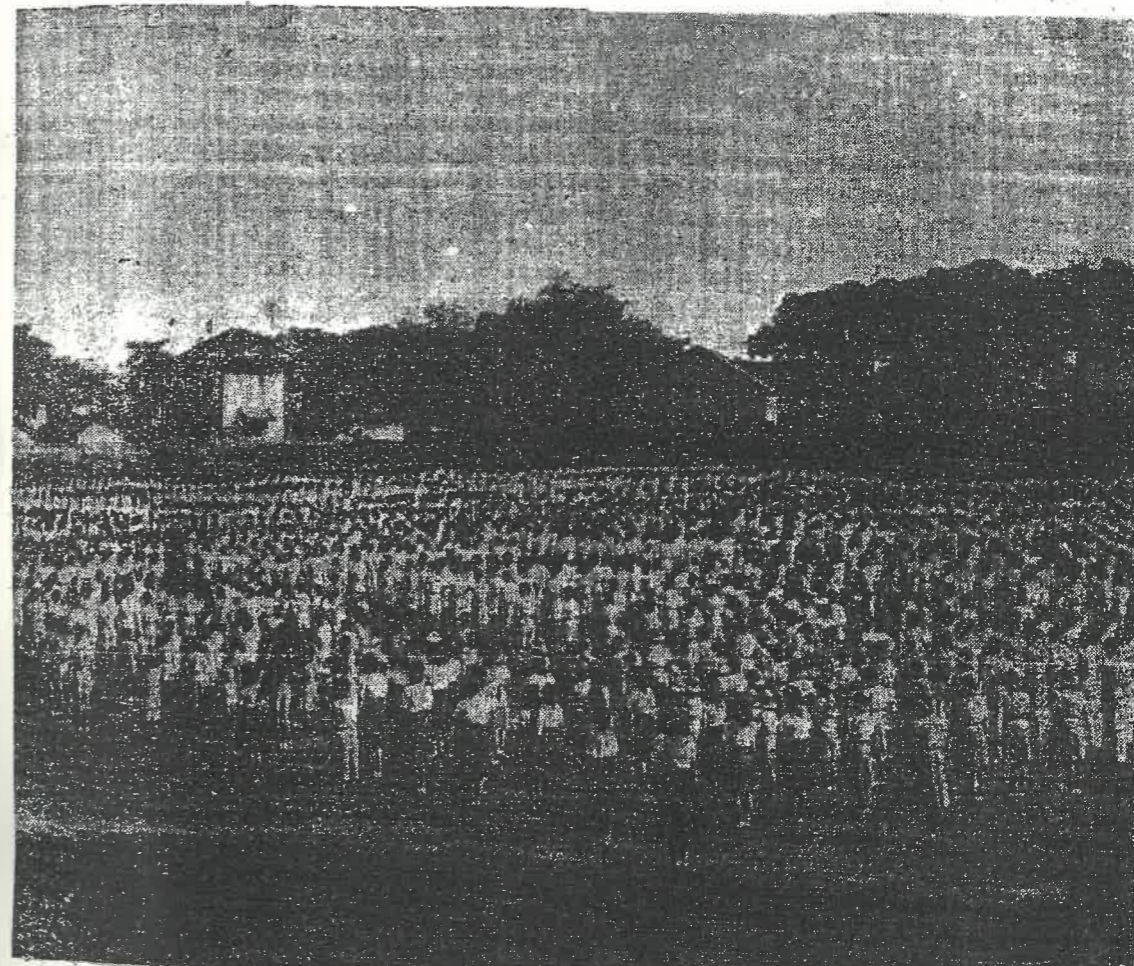
Le Gérant : HO-VAN KY-TRAN.

NAM KỲ

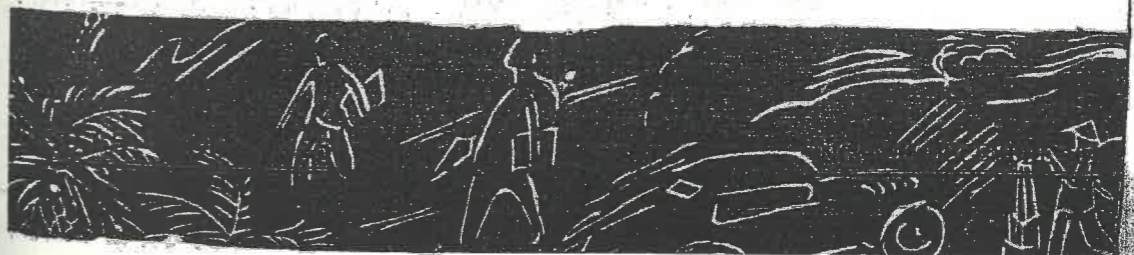
Trần Bắc

Giám-đọc : HO-VAN-TRUNG

BAO QUẢN, 5 ĐƯỜNG REIMS, SAIGON — ĐIỆN-THOẠI SỐ 21.543



Thê-thảo và Thanh-niên ngày nay.



VỪA TỐI CỰU VỪA TỐI TÂN

Đức Quốc-trưởng Pétain dạy: « Nước Pháp mới phải thành một nước vừa tối cựu vừa tối tân ».

Trong N.K.T.B. số 61, ông Hương-Trà, một bạn thanh-niên nhiệt thành về công cuộc xây dựng nền văn-học Việt-nam, ông viết bài « Người Khỉ », bắt đầu ông than-phiền về sự một số người mình vì say mê cái mới, cái lạ, mà đánh đổ tất cả nề-niếp, phong hóa cũ, để làm « người mới », té ra không thành người mới đúng-dẫn, mà lại thành người vô căn, vọng bản. Rồi kết luận, ông rất hài lòng mà nhận thấy nhà-nước cho phép dạy Á-Đông cổ-diễn trong các trường Trung-dã, và ông đoán chắc: « Thanh-niên tân-học sau này vừa có « cả cái học cũ và cái học mới. Người « vừa thông nho vừa suốt tây mới sử dụng « được ngồi bút một cách đặc thù. Nền văn-học Việt-nam có thể trông cậy ở họ sau này ».

Tôi hạp ý với ông bạn Hương-Trà từ lời than phiến đến lời kết-luận. Nhưng khác với ông về khoảng này, là tôi không phiến người thích mới chuộng lạ, mà tôi chỉ trách người vô căn vọng bản.

Đời đời đời, tức nhiên người phải tân hóa theo cho hạp với đời. Đời lời đầu, người phải tới đó, nếu để trái với luật ấy, thì người sẽ hủ bại rồi thành vô dụng.

Ham mới muốn lạ là cái mầm tân-hóa; vậy chúng ta nên khuyến-kích chớ không nên ngăn cản. Chúng ta chỉ ước mong mọi người phải biết muốn cái mới chơn-chánh,

ham cái lạ thanh cao, chăm lo rước cái mới, cái lạ quý báu như vậy đó mà đem về, để pha lộn với cái xưa, cái cũ thuần túy của chúng ta; làm như vậy, chỉ có làm như vậy, thì chúng ta mới hạp với thời đại mà khỏi lạc căn-bản.

Tri ý này chánh là tri ý của quan Tổng-Thống Toàn-Quyền Decoux, bởi vì hôm tháng trước, chủ-tọa lễ phát bằng-cấp cho chư vị tân-khoa Tri-huyện tại Hanói, ngài diễn-thuyết, ngài có nói như vậy:

« Các ông chớ nên tưởng rằng nhắc thính-danh của hạng sĩ-hoạn đời xưa ở giữa này, « ý bốn-chức muốn khuyên các ông phải tuân « theo những kỷ-luật hết hạp thời. Bốn-chức « chỉ muốn các ông phải noi theo bề tiền bối « về đường đạo đức mà thôi. Còn về phương-pháp và về tôn-chỉ trị dân, thì bốn-chức « mong các ông mạnh dạn cải lương cho hoàn-toàn tối-tân. Cũng tri ý ấy và đối với Liên-bang Đông-pháp, bốn-chức đã có lập lại « nhiều lần lời của Quốc-trưởng nói về Mâu-quốc, bốn chức nói với Đông-pháp muốn « theo một khuôn khổ với Quốc-gia cách-mạng « thì cần phải vừa tối cựu vừa tối tân. Tối « cựu, vì Đông-pháp phải trung-thành với nền « phong-hóa vĩ-dại của tổ-tiên; còn tối tân, « vì Đông-pháp cần phải đi theo một nhịp « với thời-đại và phải mở mắt cho lớn mà ngó « tương-lai ».

Chúng ta phải lấy mấy lời quý báu này mà làm chương-trình tân-hóa.

HỒ-VĂN-TRUNG.

Quốc-trưởng nói: « Chế độ mới sẽ bảo vệ trước hết sự nhứt thân mật Chánh-quốc và Pháp-quốc hải-ngoại ».

HỘI-ĐỒNG

Địa-phương Saigon-Cholon

NHÓM ĐẠI-HỘI

Ngày 10 Décembre, hội 17 giờ, Hội-đồng Địa-Phương Saigon-Cholon có nhóm Đại-hội dưới quyền chủ tọa của quan Quận-Trưởng là ông Parisot. Các nghị-viên Pháp, Nam và Hoa đều có dự nhóm đủ mặt.

Khi mở hội thì ông Adrien Petit, là vị nghị-viên lớn tuổi hơn hết, đứng dậy nói:

« Phiên nhóm của chúng ta mở ra giữa tuần-lễ cứu-tế những thành-phố bên Pháp vì nạn chiến-tranh mà phải bị tàn phá, nên cần phải xây dựng lại, phải cứu giúp nhân-dân đương thống khổ.

« Địa-phương Saigon-Cholon đã nhận thành Tours làm đội-nữ, tức nhiên phải hết lòng tham dự vào cuộc cứu-tế này đặng tỏ tình liên-lạc đoàn-thể cùng Mâu-quốc.

« Địa-phương cũng phân ưu cùng bạn thân yêu ở Đông-Pháp, là thành-phố Hải-phong, mới bị nhiều trận tàn phá về máy bay, tổ tình ái truất nhân-dân thành ấy bị nạn và cũng ái truất tất cả quan viên cùng thủy-thủ tàu « Beryl » và « Van Vollenhoven » vong thân vì nước Pháp.

« Vậy tôi xin Hội-đồng, trước khi bàn nghị, hãy giữ một phút im lặng để truy niệm các nạn-nhơn ».

Quan Quận-Trưởng cùng các nghị-viên đều đứng dậy truy niệm một phút.

Rồi đó ông Petit thay mặt cho các nghị-viên mà chúc mừng và ngợi khen Bác-sĩ Trần-văn-Đôn mới được Quốc-trưởng ban thưởng Ngũ-dãng Bắc-dầu Bội-tinh. Quan Quận-Trưởng cũng tiếp lời chúc mừng. Bác-sĩ Trần-văn-Đôn trán trọng cảm ơn và cần xin những ai sẵn lòng muốn bồi đắp nền Pháp-Việt tương thân hãy đoi thương giúp cha mẹ vợ con của các chiến-sĩ cùng công-binh Đông-Pháp vì lòng trung thành với nước, mà phải hoặc đã vong thân, hoặc còn sống mà chưa trở về được.

Chương-trình bàn nghị phiên nhóm này gồm 15 khoản, trong ấy chỉ có 3 khoản cần yếu là: 1. sắp đặt cách cai-trị những vùng thuộc tỉnh Giadiph mà đầu năm 1944 sẽ sáp nhập vào Địa-Phương Saigon-Cholon, 2. tăng tiền đi xe, kéo và cyclo và tăng tiền cho mượn những xe ấy, 3. xem xét sổ thầu và sổ xuất của Địa-Phương về năm 1944.

Trước khi bãi hội, ông Petit lại có nạp 2 tờ ước xin:

1. Những người già cả Pháp và Nam được lãnh một tấm giấy cho quyền hưởng trước, kêu là carte de priorité, để tiện bề mua đồ cần dùng, đi xe, hay là vô các công-sở, khỏi phải đợi chờ mệt nhọc.

2. — Lấy tên Nguyễn-minh-Chiếu mà đặt tên cho đường Lò-dúc để kỷ-niệm công lao của một vị đã có ngôi chức Phó Đốc-lý Thành-phố Saigon rồi làm Nghị-viên Địa-phương Saigon-Cholon.

Các Nghị-viên đều biểu đồng tình với 2 lời ước xin ấy và đến 19 giờ 45 mới bãi hội.

Sẽ về với Đông-phong,
Trên cành mai vừa nở,
Trên chòm huệ vừa thơm,
Lãng lãng như tiếng trúc tuyệt vời.

Xuân Tây-Đô

sẽ là bạn của tất cả mọi người, trong những ngày xuân vui vẻ;
sẽ là món kỷ-niệm ý nghĩa thâm trầm, cảm tình chan chứa.
Là tất cả công phu hoạt động của nhóm Tây-Đô.

.....

Thê-thảo và Thanh-niên

DUỐI quyền chủ-trương của Đại-tá Duco-roy, thanh-niên Đông-Pháp ngày nay đã loại-chỉ mà bước lên một con đường mới mẻ, khoáng-lạc của « đào luyện thể-dục » một cách điển-dã và châu-đảo.

Chúng ta vẫn biết rằng muốn phụng-sự phải có nhiều điều-kiện khác như là đức-tinh và trí-tuệ. Nhưng mà chúng ta không nên quên rằng hai điều-kiện sau đây phải do nơi thể-dục phát-riển.

Nếu chúng ta ngó lại các điều kết-quả của Thanh-niên đã chiếm được trong một khoản thời-gian độ chừng vài ba năm nay — thời-gian rất ngắn-ngủi — thì chúng ta không khỏi tỏ lời khuyên-khích những lòng nhiệt-thành đối với trường-lai.

Trường Thê-dục Cao-dẳng Phan-thiết cùng các trường Thể-dục bốn xứ vẫn là cao vọng của phân-đồng thanh-niên. (Muốn biết cái kết-quả bằng những con số thì các bạn nên đọc cái bản thống-kê ấn hành trong điện-văn O.F.I. ngày 2-Novembre 1943).

Chúng ta hãy đem lại những công cuộc thể-dục ngày nay để so sánh với những hội không hoạt-động cách mấy năm về trước: nào là Hội-trưởng, nào là Thư-ký cùng Thủ-bồn xưa, phần nhiều lãnh chức cho có vị, chứ có mấy khi lo làm việc cho hội sống và có phần sự thiê-thực trên trường vận-động. Những cơ-quan bề-nhìn ấy ngày nay đã bị khai tử hết.

Ngày nay có cả trăm Hội, hoạt-động đang hoằng, có thể-lực ở dưới quyền kiểm-soát của những người có kinh-nghiệm và biết làm việc, lại được có những phương-pháp vật-chất, tài-chánh và y-khoa tân-trợ. Trong các học-đường, hầu hết các thanh-niên nam nữ đều hoàn-nghĩa cái phong-trào thể-dục có kỷ-luật-rành-rẽ và được những vị giáo-sư thiện-nghệ đào-luyện.

Về một vài phương-diện, thanh-niên ta có thể theo-kịp — nếu không kịp thì cũng bên gót — thanh-niên Pháp-quốc. Trong những cuộc hội-hội về banh-tròn, về xe đạp, về bơi lội... là những môn thể-thao của ta ưa nhất, thanh-niên Đông-Pháp đã thành công một cách bất-ngờ. Hiện-bây-giờ, chúng ta có thể nói quả quyết rằng bốn, hay là năm tay lợi của Liên-băng đã đứng vào hàng mười người lợi giỏi nhất bên Pháp. (Còn tiếp) P.V.

Bức thư kính gửi

NGƯỜI VIỆT-NAM

Là người Việt-Nam, chúng tôi xin gửi bức thư tâm-huyết này cho tất cả người Việt-Nam và riêng cho những người yêu mến văn-chương và non sông cội-mứi của đất nước.

Ông Khuông-Việt đã nêu lên vấn-đề lập Thư-viện Việt-Nam, và nếu chúng tôi không làm, chẳng có ai đáp lại tiếng gọi thiết-tha của ông. Thật đáng buồn! Còn gì buồn cho bằng! Một việc hữu-ích mà không người tán-thành! Cả tương-lai của xứ sở đang chờ một lời cổ-vỗ, một câu khuyên-khích. Nhưng một số đông tỏ vẻ lãnh-đạm, vô-tình hay cố-ý, nào chúng tôi có biết. Ngọn lửa còn yếu quá. Người Việt-Nam còn chần-chờ gì nữa mà không mời người một que củi giúp cho ánh lửa sáng thêm lên, mỗi ngày một tỏ.

Không! người dân Việt-Nam không được thối-thoát trước nền-phận thiêng-liêng mà tất cả đất nước giao cho mình không được thờ-ơ. Kể từ người nhiều, một môn tiền-trợ cấp, năm ba quyển sách tặng, chúng ta phải tom-góp một « chút » gì tỏ rằng, là người Việt-Nam, ta không quên việc hữu-ích cho người Việt-Nam. Ngày nay, chỉ thiếu có một tình thần hợp-tác, một sự cố-gắng, văn-chương Việt-Nam sẽ sống lại và mãi-mãi muôn năm. Không lúc nào bằng lúc này, tiếng gọi cấp bách của tinh-thần vừa vang dậy, chúng ta phải hăng-nhiệm vụ của mình. Thư-viện Việt-Nam, tinh thần đất Việt!

Chính-phủ sẽ giúp chúng ta chẳng tí. Thư-viện Việt Nam sẽ thành lập!

Ông Khuông-Việt.

Xin ông hãy mạnh-dạn tiến tới. Đồng-bào sẽ giúp ông. Chúng tôi, một số người mặc-dầu phần sự buộc-ràng không được gần ông để mỗi ngày cố-vỗ công cuộc hữu-ích, nhưng vẫn thăm-câu chúc ông thành-việc và mong ông tin nơi chúng tôi, những người có thể giúp ông trong-muôn-một.

TRẦN-NGỌC-LẬU

Kim-biên.

Khảo cứu và phỏng-sự

Giống Mồi ở Đông-Nai thượng

(HAUT - DONNAI)

Xét về đoàn thể (tiếp theo)

NÓI đến sự làm ẩu của chúng thì ta phải thăm-phục: sáng sớm chúng dậy nấu cơm ăn, rồi trời vừa mờ mờ sáng chúng bắt đầu ra làm: phai cỏ, đào lỗ, cuốc đất, dốn cây v... cho đến trưa, đến tối, ít khi uống nước và chẳng ăn cơm. Tối về, chúng nó mới ăn, nghĩa là một ngày hai bữa mà làm việc hết sức nặng, nhọc và liên-tiếp. Trong khi làm không bao giờ chuyện trò ngả-ngón và rất hiền-bồn-phận, chẳng cần phải thúc-hối gì cả.

Nhưng có một tính riêng, cái tính ấy, đừng nói người Nam ta, cả đến người Pháp mở đầu điên ở đây, cũng phải kiên. Ấy là: nếu hứa với chúng làm một « phoi » nghĩa là một khoảng 15 ngày, thì cái ngày cuối cùng làm xong phải phát tiền cho chúng liền, nếu chậm trễ là lời thối ngay với chúng. Chúng kéo nhau vào nhà, vào phòng việc mà đòi hỏi và củi cũng thì đàn ông, đàn bà năm càng ra đó cho đến khi nào có liền cho chúng mới thôi. Sau cái ngày giao-hẹn với chúng, bảo chúng làm thêm một ngày mà trả cho chúng 10 \$ chúng cũng không chịu làm.

Nói sao là làm vậy, không sai lời và không hăm-tiền, ấy là một cái biệt-tánh đáng-kính của hạng người cỏ này.

**

Giao du với người Mồi, tôi đã góp được nhiều câu chuyện rất tức cười về cái tính tình thô-lỗ của chúng:

Nếu bữa nay, mình dẫn chúng đem cho mình một con gà 0 \$ 70, hôm sau chúng y lời đem ra mà dọc đường có ai trả cho chúng con gà ấy 1 \$ 20 hay 1 \$ 50 chúng cũng không bao giờ chịu bán. Chúng rất chắc-chắn trong khi giao-hẹn với người.

Nhưng cũng nhiều khi người mình bị chúng cho « leo cây » là khi về hình-bản-bóng, chúng đem cho con gà chút xíu đáng giá 0 \$ 30

hay 0 \$ 40 là cùng. Không ai cãi với chúng cho được, miễn có con gà thì thôi! Chúng lại nói rằng: con gà ấy đầu nhỏ, nhưng mai sau nó sẽ lớn lên còn gấp mấy nữa.

Hỏi đến tuổi thì không bao giờ chúng biết. Chúng sống vô-tru và bất-kể-thời-gian. Tuy vậy, chờ cũng có đũa-biết suy-nghĩ; cứ mỗi năm đến mùa lúa chín, chúng vò một viên đất sét, tròn như viên đạn bỏ vào hũ. Hết chừng trút ra hề mấy viên đất lúc-nhiên là mấy tuổi.

« ... Đul, barr. be. poal, bram... dik gul, « dick barr... ban dick dul, ban dick bram... « nghĩa là: một, hai, ba, bốn, năm..., mười « một, mười hai..., hai mươi một, hai mươi « lăm... »

— Ban dick bram... Hai chục năm tuổi!! Đó là 25 viên đất đen, ám-khói mà chúng cất kỹ trong hũ sành.

Có đũa trong khi bỏ viên đất vào, để hũ nhằm chỗ nhà dột, nước mưa nhỏ vào làm rã đất ra thành một cục lớn và vài cục nhỏ. Đến chừng đếm lại thì chúng bảo là: 1 tuổi to và... 2 tuổi nhỏ.

Phần đồng chúng nó, nói cho ngay, đều thật thà và đại-nhưng cũng có một đôi đũa tập-tánh gian-giảo tham-lam, song bằng một cách ngu-độn.

Như mấy năm xưa, tôi đi buôn miền Giarrinh, Công-hinh, Bà-Lão, nhiều khi xe hư giọc đường, gần xóm mồi phải ngủ đêm lại đó. Nửa đêm, mưa bay lầy-phầy, có tiếng gà vịt kêu inh-ỏi, tôi giật mình thức dậy mới hay mồi nó đã bắt trộm gà vịt của tôi. Chạy theo bắt lại thì thú thật rằng tôi không dám, tôi bèn lạnh-trí, bầm-đền soi-bày-bạ rồi nói không không lại-rằng:

(Coi tiếp qua trang 7)

Hãy đọc và cổ-động cho Nam-kỳ tuần báo

Phong-dô Nhà-Nho

NHA-NHO» ra đời trẻ hơn một tháng vì nhà xuất bản tuyên bố phát hành ngày 15 Octobre mà tới cuối Novembre chúng tôi mới thấy nó xuất-dầu lộ-diện.

Nó là một cuốn sách dày gần 400 trang, in đẹp, giấy tốt, trình bày khéo, tác-giả là một nhà văn quen: ông Chu-Thiên.

Nó là đứa con đầu lòng của nhà xuất bản Hào-Quang ở Saigon và là một công trình mỹ-thuật làm vinh dự cho nghề xuất bản ở miền Nam.

Tên sách vốn vẹn có hai chữ: « Nhà Nho », không thấy chừa thêm nó ở loại sách gì, nhưng đọc rồi, đọc tới, ta có thể sắp nó vào loại tiểu-thuyết mà là một thứ phong tục tiểu-thuyết (roman de mœurs).

Tác-giả đã từng viết cuốn « Bút Nghiên » nói về chuyện thi-cử hồi xưa, nay viết cuốn « Nhà Nho », ông muốn về lại cái sanh-hoạt của hạng sĩ-dân lớp trước.

Nhơn-vật chánh là ông Hoàng-giáp Nguyễn-đức-Tâm và một người học trò tin cần là cậu Tuấn.

Trò theo thầy như bóng với hình. Thầy làm quan, trò đi theo giúp đỡ. Thầy giao thiệp với đời, trò soi gương để học.

Thầy sang cả, trò nghèo hèn, nhưng nhà nho không phân biệt sang, hèn nên rốt cuộc cậu Tuấn được cưới có gái út thân yêu của thầy: cô Tuyết.

Câu chuyện chủ-yếu chỉ có thế, nhưng cái chủ yếu cuốn sách lại ở những chi tiết phụ

thuộc nó làm cho ta được biết những hình trạng kỳ thú các cụ nhà Nho.

Trong khi quan Hoàng-giáp làm An-sét ở Hải-dương thì ngài được tin mẹ ông đồ Tạo chết. Ông đồ là bạn học của ngài, nhưng không may mắn như ngài nên bán hàn thanh bạch làm. Ngài muốn giúp đỡ bạn trong cảnh túng rớt, nên cho Tuấn thay ngài đi điếu và có đem theo trà, rượu và một nén bạc. Vậy mà nén bạc đó ông đồ nhứt định trả lại. Ông nói với Tuấn rằng:

— ... Tôi thiết nghĩ, bạn hữu ra làm quan, nhưng mong cho bạn hữu thanh-liêm. Đã thanh liêm thì nuôi gia-dình chưa xong, làm gì có dư dật. Nay nhận tiền của quan An tức là vô tình xúi ngài lấy của thiên hạ mà giúp anh em. Tức là bảo ngài đừng thanh liêm nữa. Tôi không muốn thế.

Sau quan An phải thân hành lặn lội đi tới nhà ông đồ ở một làng xa, nhưng tới khi quan An đến thì lạ thay! Ông đồ nhứt định đóng cửa không chịu tiếp.

Lý-trưởng tức mình nói:

— Bầm cụ lớn, cái ông lão ấy vô lễ thật. Hạ-dân xin phép cụ lớn cho tuấn phá-công ra a!

Quan An đáp:

— Ấy chớ! Thế là đúng lẽ đấy. Phàm người có đại-tang không bao giờ được tiếp các bậc quan-trưởng, nên đương làm quan có tang phải cáo quan về. Ông ấy đã xử đúng lẽ mà mình không biết lẽ, rồi ông ấy mắng cho!

Nói rồi quan An cho linh-trang và viên-chức trong làng dang ra hết, kẻ ông bỏ giày đi cẳng không, cùng với học-trò tới gõ cửa ông đồ, và lúc đó, người ta mới mở cửa tiếp ông.

Câu chuyện thật là kỳ-thứ. Nhưng nào phải có thế mà thôi.

Một lần khác ông Hoàng-giáp cho Tuấn tới viếng hai ông bạn khác, một ông Huân-đạo, một ông Tú-kép. Tới làng, Tuấn gặp một ông lão làm ruộng ở trong đất trâu về

Tuấn hỏi nhà ông Huân thì ông lão chỉ lối dăng-hoàng-lâm.

Tới nhà, ông Huân đi khỏi, Bà Huân tình cho mời ông Kép sang tiếp khách giùm vì ông này là em ruột ông Huân. Nhưng vừa lúc đó thì ông Kép đến, hầu như ông đã biết trước rồi vậy.

« Tuấn giết mình nhận ra ông Kép là ông « già hời náy, bây giờ y-phục đã chỉnh-lẽ « hơn, đầu chít khăn nhiều chữ « nhân », mặc « áo thâm dài, quần vuông gần tới gót, chun « lê nhẹ-nhàng đôi giép da buộc quai chữ « đại ». Chàng vội tiến nhanh ra cửa, chấp « tay vái dài, quì/cúi rạp đầu xuống chào:

— Bầm tay cụ a, cháu phúc-đức được gặp cụ trước mà không biết, thật là đắc tội muôn vàn, xin cụ đại-xá cho.

Ông Kép vội đỡ chàng dậy, đẩy chàng ngồi lên giường và ung-dung nói:

— Rước thầy ngồi chơi; chính tôi mới là thất-lễ với thầy, nên vội sang trần-tạ.

— Da, trên cụ dạy thế, cháu sợ hãi vộ-cùng...

Rồi câu chuyện kéo dài ra với những dong-điệu như thế mãi, lễ-phép thì có lễ-nhép thật, nhưng lễ-phép quá, khiếm-tốn quá, chẳng những giữa những người tuổi-tác và địa-vị khác nhau mà ngay trong chỗ bạn-hệ đồng-đẳng cũng không tránh khỏi những câu văn-hóa, khách-sáo, nó làm mất cả những cái gì là tự-nhiên, là thanh-thật.

Cái phong-độ nhà nho làm cho ta phải kính, phải phục, nhưng cái lễ-độ thái quá của các ngài cũng làm cho ta lấy làm sợ-hãi vô-cùng.

Gần với ta hơn, tôi thấy mấy bà đàn-bà là vợ, là con của các cụ nhà nho.

Bà Huân khi nghe ông Kép và cậu Tuấn nói chuyện với nhau đã phải tức cười mà nói rằng:

— Thầy nói cũng khéo, mà chú Kép nói cũng khéo. Như thế mất cả lòng thực.

Thật có vậy. Đọc hết cuốn « Nhà-Nho » tôi cảm thấy một cái không-khi trong sạch mà đến như tôn-nghiêm nó bao-phủ cả một xã-hội thượng-từ tri-thức. Những phần-tử trong cái xã-hội đó hầu hết là những người cao-thượng, thanh-nhã, phú-quí bất năng đả-m, bản-liện bất năng di, nhưng hơi có phần khác-khổ, cái-nặng quá sức tưởng-tượng của chúng ta.

Nhưng bởi chúng ta không tưởng-tượng được như g phong-tục đã biến-đổi theo thời-gian, nên chúng ta càng cần đến những kinh-nghiệm của những người còn sót lại ở thế-hệ trước ta.

Mọi ở Đông-Nai

(Tiếp theo trang 5)

— Ủ, tao biết mấy rồi đó nghe. Mai tao lên đồn thưa với ông một (délégué) bỏ tù cả nhà mày cho coi!

Tức thì tôi nghe trong rừng có tiếng nói ra:

— Không mà, tao lại thả nó cho ông đó mà!

Tao không lấy nó nữa mà!
Quả thật, con vịt bị nó bắt khi này đã quờ quang chạy lại bên xe kêu cạp cạp.

Trên xe ai nẩy đều thức giấc, nghe câu chuyện và cười vỡ bụng; nếu nó bắt vịt chạy thẳng thì... cho vàng tôi cũng không dám chạy theo và biết nó là thẳng mặt vuông hay mặt dài mà thưa với kiện?!

Thiên phóng sự đến đây là tạm xong, tôi xin dừng-bút và hứa hẹn sẽ viết thêm nhiều câu chuyện lạ lùng, bí hiểm về miền thượng du xứ Đông-nai, ở một ngày kia.

Công việc hướng dẫn qui-độc-giá của N. K. T. B. vào xóm mọi đã đầy đủ.

Rồi một khi khác tôi sẽ mời đọc-giá lại du ngoạn một chuyến xa xuôi hơn, lạ lùng hơn, bí hiểm hơn và thanh thú hơn!

Đồn Đông-nai-Thượng ngày 21 tháng 8 năm Qui-Mùi. THÁI-HỮU-THÀNH

« Chúng tôi vui lòng cho qui-độc-giá hay « rằng cái thiên phóng-sự nối theo mà tác-giả hứa trên đây đã gửi đến Tòa soạn rồi, « tựa là « 15 ngày với mọi có đuôi », « chúng tôi sẽ đăng lên N. K. T. B. số sau. « Qui-độc-giá đón xem. T. S.

Ông Chu-Thiên là một trong đám những người đó. Ông đã về lại cái phong-độ của nhà-nho cho ta được chiêm-ngưỡng mà đề lòng ru-ai.

Nét vẻ của ông không được linh-dộng lắm. Nhiều khi ông quá li-mị rờm rả.

Nhưng ông cũng là một nhà nho, ngự không thể, thế con chỉ là cái cốt-cách của nho-giá. Đọc cuốn « Nhà-Nho » ta phải kiên nhẫn cũng như lòng kiên nhẫn của tiền nhân ta vậy.

THIẾU-SƠN

HỎI LUẬT

hãy do nơi M. Phan-văn-Thiết Cố-nhơn Luật, số 117 phòng số 19 Boulevard de la Somme (hôtel Đại-Nam) mỗi bữa từ 8 tới 11 à từ 3 tới 6 giờ, trừ Chúa-nhật và lễ. Mỗi việc hỏi: 10 đồng. Có bán « Luật-Học-Nam-Kỳ » 2\$50. « An-Đạo-Học » 1\$50. « Luật-Học-Nam-Kỳ » 1\$50. ở xa gửi mandats. Không gửi Contre-Remboursement.



PHỤ NỮ

◀ Công ơn của phụ-nữ trong gia-đình ▶

MINH quân, thượng tướng, anh hùng, hào kiệt, lúc sống được xã-hội tôn sùng và nhường những địa vị xứng đáng: lúc chết, hậu thế lập lăng-miếu, dựng bia để biên chép công lao của người, và hương khói phụng thờ.

Văn-nhơn chí-sĩ: xã-hội đều ghi rõ ràng trong những trang lịch-sử ngàn đời. Khoa-học gia, sáng chế-gia thì nào huy-chương, kim-khánh để thưởng công, nên tiếng thơm còn để lại mãi mãi về sau.

Xã-hội quả là không quên ơn, hậu thế còn tỏ lòng chiêm ngưỡng thành kính vô cùng. Điều ấy rất xác đáng...

Nhưng xã-hội đã bắt công quên lũng mất (hay nhắc qua gọi là) những người đã sanh ra: minh quân, thượng tướng, anh hùng, hào kiệt, văn-nhơn, chí-sĩ, khoa-học gia, sáng chế gia ấy; đã hy-sinh phần tốt đẹp nhất của đời mình, cam chịu bao nhiêu điều-linh khổ sở tận thu tàn lực với cả một «thành» can đảm dặng un đúc, rèn tập con từ thuở còn thật bé cho trở nên những phần tử rất xứng đáng của quốc-gia và đem lại bao nhiêu chiến thắng cho giống giống.

Lời đến các bà vợ hiền của các bậc kể trên cũng không phải là ít, đã nhện ăn nhện mặc, đầu tắt mặt tối, an ủi khuyên lơn, hy-sinh hết hạnh-phúc đời mình, dùng tài trí gom góp với chồng mà phụng thờ tổ-quốc.

Xã-hội chỉ biết quan nguyên-soái X... đã cang thẳng, trong nhiều trận, oai danh chấn động bốn phương, nhưng không mấy khi biết đến các bà mẹ của mấy bậc danh-nhơn ấy.

Xã-hội chỉ biết nhà văn bát tử Y... nhưng có biết đâu lúc nhà văn, danh chưa thành, sanh lòng chán nản, sẽ hướng bút vì quá nghèo nàn nếu không được bà vợ cố chịu cực khổ để dưỡng chí cho chồng, và khuyến khích một cách đặc lực. Các bà mẹ và vợ kể trên

chỉ nghĩ đến con, chồng, và trách nhiệm nặng nề của mình trong gia-đình cho được toàn vẹn, chứ có mấy khi nghĩ đến đời sung sướng của mình trước như thế!

Được thấy chồng con đi tới chỗ vinh quang, thì nguyện vọng của mình đã đủ.

Caó quý thay cái tấm lòng hy sinh của phái yếu.

Chị em ta chẳng được nghe kể lại: nhiều bà mẹ, khi người nhà đem tin con vừa được chiếm bản vàng giữa lúc đương thất lưng, bỏ que ngăm mình giữa bùn lầy đắng chấy lúa hoặc là đương lui-cui trong đầm, trong dia, để hồn từng con lép nhỏ đó ư?

Chị em đã từng nghe nhiều bà vợ, thất lưng buộc bụng nuôi chồng đèn sách, nuôi con thơ dại, mẹ chồng chết phải cắt tóc bán lấy tiền làm ma chay trong lúc chồng xa nhà, ăn cơm thay cơm để nhường cơm cho mẹ chồng ăn...

Còn biết bao nhiêu cảnh trái trở của hoá công bày trò truân chuyên lao khổ để gheo khách má hồng nhưng mà các bà cũng một lòng bền chí, một tay gầy dựng cơ đồ; đến lúc cực



Agents Exclusifs: BOY-LANDRY

SAO XET

MÔI khi thấy sao xet, người mình cho là « Bà giảng hạ » là một nữ-thần mà Thượng-Đế phải xuống trần để thưởng phạt người dương-gian. Người tin-ngưỡng-xem thấy thì khấn vái một cách kính cẩn để cầu Bá-tử-độ, có người lại cấm hẳn sự dõm ngó vì sợ tội phạm thượng mà sự hành phạt là sẽ dui đôi mắt.

Người Pháp bảo: « nếu thấy sao xet thì anh hãy ước điều nguyện vọng của anh thì anh sẽ được loại chi ».

Người Tàu lại cho mỗi người có một vị sao hồn-mạng, lúc người ta chết đi thì sao hồn-mạng cũng lặn mất.

Đứng về phương diện khoa-học, câu hỏi thứ nhất là: Sao xet là gì? Có phải đó là một ngôi sao không?

— Ngôi sao và mặt trời đồng một loại, mặt trời là một ngôi sao mà ngôi sao tức là một mặt trời vậy. Nhưng mặt trời ở gần trái đất hơn, từ mặt trời đến quả địa-cầu của ta cách

diện đem lại chiến thắng cho mình, các bà cũng một mực không hề lấy đó làm kiêu hãnh thì đủ biết lòng son dạ sắt là chừng nào.

Đối với gia-đình, công lao của các bậc hiền-mẫu, hiền-phụ nước-nhà không phải là nhỏ.

Thế mà xã-hội chỉ biết ca-tụng những sự nghiệp lớn-lao của các bậc vĩ-nhân để lại, xã-hội thường quên rằng một phần lớn lao trong những sự nghiệp ấy do một tay bí mật của các lực hiền-mẫu, hiền-phụ kể trên. « Uống nước nên nhớ đến nguồn ». Các bậc sử gia, tài cao học rộng, trong lúc này, đã lưu tâm, sưu tầm lại liệu để viết những thiên tiểu-sử sáng láng của Phụ-Nữ nước nhà.

Rồi các chị em có thể tự hào rằng phụ nữ nước nhà không thiếu bậc hiền, đáng ghi trong lịch-sử.

Nói theo những gương ấy, chị em mình không đến nỗi hổ thẹn với người xưa và không mang tiếng văn-minh «bề ngoài», văn minh vật-chất. Chị em nghĩ sao?

NGOC-UOC.

152 triệu cây số. Còn từ quả địa cầu đến một ngôi sao gần hơn hết con đường dài gấp mấy, trăm ngàn lần 152 triệu cây số.

Trong một giây đồng hồ ánh sáng của mặt trời đi được 300.000 cây số, các nhà thiên-văn học tính rằng ánh sáng của một ngôi sao phát ra, muốn đi tới mắt của người trên trái đất này phải đi ít lắm là một năm trời. Trong một năm có 365 ngày, trong một ngày có 60 giây $\times 60 \times 24 = 86.400$ giây đồng hồ nên là trong một năm có: $86.400 \text{ giây} \times 365 = 31.536.000$ giây. Trong một năm trường ánh sáng đi được: $300.000 \text{ c. s.} \times 31.536.000 = 9.460.800$ ngàn triệu cây số. Có nhiều ngôi sao ở xa cho đến đời ánh sáng của nó phải đến ba bốn chục năm mới tới trái đất thì há là mới thấy được ngôi sao ấy, vì vậy mà các nhà thiên-văn-học thường tìm được nhiều ngôi sao mới, không phải là mới tạo, toàn là ở vũ-trụ đều đã thành lập một lượt, nhưng vì ở xa quá đời xa nên chưa trông thấy được Trái lại nhiều ngôi sao đã nguội lạnh mấy ngàn năm rồi mà cũng vẫn thấy nó chiếu vì ánh sáng của nó đã phát sanh còn đương đến trái đất.

Vì ở rất xa nên các ngôi sao chỉ xem thấy như những chấm lửa, nhưng thật sự nó lớn không thể tưởng tượng được. Mặt trời, ngôi sao gần trái đất hơn hết, là một quả-cầu khổng lồ 1 triệu bốn trăm ngàn lần lớn hơn trái đất; còn các ngôi sao kia lớn hơn mặt trời cả trăm, ngàn lần, nghĩa là trái đất của chúng ta, đối với nó, chẳng khác một hạt cát đối với quả địa-cầu của ta vậy.

Nhờ người lấy làm lạ vì ban ngày không thấy được các ngôi sao. Ấy là tại ánh sáng của mặt trời chói lóa nên ánh sáng của ngôi sao, tuy sáng hơn của mặt trời nhưng vì ở xa nên yếu hơn; thành thử, nếu muốn thấy ngôi sao lúc ban ngày thì hãy chịu khó đi xuống dưới đất một cái giếng khá sâu, rồi đứng lên rồi thì sẽ thấy các vì sao lấp lánh, như ban đêm vậy.

(Coi tiếp qua trang 14)

Ba nhà họa-si Đông-Pháp

VỚI THÀNH TOURS

DŨNG trước tình thế hiện tại như khắp đó đây, tưởng dầu chúng tôi có nói ra hay không, tất ai nấy cũng đều nhận rằng xứ Nam-kỳ này có phước hơn các xứ được tránh khỏi nạn tàn phá của chiến-tranh. Ai ai đều nhận biết rằng chúng ta được an-cư lạc nghiệp như thế là nhờ chính sách đối ngoại, khôn khéo của quan Quốc-Trưởng Pétain và Đô-đốc Decoux, Toàn-quyền Đông-pháp cả.

Nghĩ như vậy rồi, giữa lúc chúng ta ăn no ngủ ấm, lại còn biết bao nhiêu người, ở bên Chánh-quốc, như ở Thành Tours, vì nạn chiến-tranh tàn phá, nhà xiêu gạch đổ mà nhiều người không nơi nương tựa và phải chịu cảnh cơ hàn ở giữa mùa đông sương sa tuyết phủ, thì chúng ta nào nỡ đành nhắm mắt làm ngơ sao đành. Trên rừng, thỏ chết, chồn còn sâu thây, huống chi nước Pháp đối với chúng ta cái tình keo sơn đã gắn bó gần một thế-kỷ nay.

Chúng ta nỡ nào vội sớm quên! Có lẽ suy cũng nghĩ cạn như thế rồi ba họa-sĩ Đông-pháp Nguyễn-cao-Thương, Trần-vân-Thọ và Lê-Xương mới quyết định dùng cây cọ của mình để chia sẻ nỗi thống khổ với dân chúng ở thành Tours, nghĩa nữ châu thành hoa lệ của chúng ta.

Thật là một sáng kiến, tuy không mới mẻ gì, nhưng bổn-phận của kẻ cầm viết này sau khi hay tin không thể bỏ qua và cho đó là một chuyện thường được. Vì rằng trong những cuộc triển-lãm họa phẩm của các họa-sĩ Pháp-Nam liên tiếp gần đây ở nhà hàng Continental và dinh Đốc-lý thì chúng tôi tuyệt nhiên không có nghe họa-sĩ nào định hộ giúp cho một công cuộc từ thiện nào hết.

Nói thế không phải chúng tôi không biết tình cảnh của các họa-sĩ bốn xứ đâu, vì tình cảnh của các họa-sĩ và các hạng nhà văn không có xa mấy, chỉ trừ một ít người may mắn hơn. Hơn nữa chúng tôi định muốn nói về cái cao nghĩa của 3 họa-sĩ này hơn, là biết tùy tài cán sức lực của mình để đem phụng-sự

cho công cuộc từ thiện, để làm rạng danh nghĩa cho xứ sở.

Thế vậy cuộc triển-lãm họa phẩm của 3 họa-sĩ này khai mạc, từ 15 đến 31 Décembre tại dinh Đốc-lý trên lầu, tưởng ai ai cũng có bổn phận phải đến vừa giúp. Trước đến viếng xem những họa phẩm của nhà họa-sĩ lập-thê Nguyễn-cao-Thương, mà các báo Pháp-Nam ở Trung-Nam-Bắc, hề mỗi lần đến xem cuộc triển-lãm của Nguyễn-cao-Thương về thi không hề biết tiếc lời khen. Chính hiện giờ báo « Tin-Mới » ở Bắc kêu gào âm ỹ, sao không có thấy tranh của họa-sĩ Nguyễn-cao-Thương ở phòng triển-lãm duy nhất Hanoi, một điều đáng tiếc. Họa phẩm của họa sĩ Trần-vân-Thọ và của Lê-Xương cũng chẳng kém giá trị. Sau rốt đề mua giúp vì ngoài ra quý ngài còn làm được hai chuyện nghĩa là giúp thanh Tours, và khuyến khích thanh-niên chúng ta trên đường hội-họa.

Vậy một dịp may ít có, mong các nhà từ tâm và yêu mỹ-thuật chớ nên bỏ qua.

HUỲNH-HÒA-LONG.

Nhơn dịp lễ Noël

Hội Khuyến-học Càn-thơ sẽ tổ-chức một buổi nói chuyện, tại rạp hát « Majestic ».

« THEO DẤU CAO-HOÀNG »
do ông Thọ-Xuân Lê-văn-Phúc.

Vàng: Quận-Chùa, chả Quận-Công,
Điện toàn đồ đẹp, án rờng miêng ngon.
Gầu xa nở nức tiếng đồn,
Nữ trang ngọc thạch, bánh dòn phồng tòm.
Sáng mai cho đến chiều hôm,
Quận-Công, Quận-Chùa luôn luôn chặt.
Saigon chỉ có hai nơi! Người.

TIỆP được tập báo này chắc quý bạn đọc phải lấy làm lạ: giấy in « Nam-Kỳ Tuần-Báo » có khác hơn trước: đã không trắng mực lại có hơi dày.

Mà thật đúng như thế, bởi vì hoàn-cảnh bắt buộc, dầu ngoại hân ý muốn của chúng tôi, cũng không thể nào làm khác hơn được. Thử giấy trắng trước kia, không còn tìm đâu cho có, và thử giấy vàng này, đồ thô-sản, tuy giá có cao hơn thử giấy trắng cũ, nhưng nếu khéo chạy-chọt lục-lạo, cũng còn có thể tìm ra.

« Nam-Kỳ » phải đổi kiểu giấy là vì lẽ ấy và chắc bạn đọc cũng rộng xét mà miễn nghị cho.

Lại từ lâu « N.K.T.B. » đã vì độc-giá mà hi-sanh đủ cách. Bài vở lựa lọc thật kỹ, mỗi ngày một thêm hữu-ích cho người xem, mà sự ấn-loát cũng tùy thời đổi thay để cho được đẹp mắt người đọc. Chúng tôi đã tô-điểm cho tờ báo từ tinh thần đến vật chất, phải tốn hao nhiều, nhưng về giá báo vẫn cứ để y như cũ. Có nhiều bạn quá yêu đã nói: « Chỉ có tờ « Nam-Kỳ » bán giá rẻ! »

Nhưng thời cuộc mỗi ngày một khó khăn, sự làm báo cũng như trăm công ngàn việc khác, cứ thêm chất vật, mất mỏ. Chúng tôi đã hi-sanh, nhưng cũng không thể hi-sanh quá cái sức có thể hi-sanh của mình. Các báo chí trong nước đã lần lượt tăng giá, thì Bón-báo cũng khó lòng mà giữ mãi giá cũ. Phải tăng lên, nhưng chỉ tăng cho khỏi bị lỗ là thôi, thế cũng có thể gọi là hi-sanh triệt để.

Vi lẽ ấy, khởi sự từ 1^{er} Janvier 1944 trở đi, N.K.T.B. sẽ bán theo giá mới dưới đây, và nếu các bạn mua trong vòng tháng Décembre này, thì vẫn còn được hưởng y theo giá cũ.

Nam-Kỳ Tuần-Báo

Mỗi số	0\$30	Sáu tháng	8\$00
Ba tháng	4\$00	Một năm	15\$00
Công số : Một năm		24\$00	

Đại-Việt Tập-Chí

Mỗi số	0\$40	Ba tháng	5\$00
Một năm	9\$00	Công số : Một năm	15\$00
Mua cả N. K. T. B. và Đ. V. T. C. mỗi năm 22\$00.			

Mua báo, chỉ phải trả tiền trước. Thơ từ và bưu-phieu cứ đề gởi cho :

M. Hồ văn Kỳ-Trần

Quản-ly « Nam-Kỳ Tuần - Báo » và « Đại-Việt Tập-Chí »
5, Rue de Reims, Saigon.

Đọc truyện Tàu
nên biết dụng ý
của Tác-giã

VI SAO DANH-SI

THI-NAI-AM viết bộ Thủy-Hủ?

(Tiếp theo)

TRUYỆN « Thủy-Hủ », chính tay tay nhà đại văn-sĩ Thi-Nai-Am viết nên, nhưng nó là một bộ truyện của dân-gian lom-cóp truyện-truyện, không tục một thì đi. Ba mươi sáu nhơn vật chủ yếu trong truyện dành là do ngòi viết của Thi-Nai-Am phát họa ra, nhưng lối cách của ba mươi sáu nhơn vật ấy không phải nhờ Thi-Nai-Am mỗi ngày xem đi, nhìn lại thuần thực mà đã ra, nó chính là do vô số nghệ sĩ út gia vô danh chung cùng góp sức!

Vì các đặc-tiểm trên mà Kim-Thánh-Thần có lời phê bình này: « Truyện « Thủy-Hủ » « chẳng phải do Thi-Nai-Am sáng tác, chẳng « qua họ Thi dùng cái kỹ xảo của mình mà « truyện thần được một bức tranh vĩ đại để « lại muốn đời về sau ».



Hết nước rồi, thì chờ sao được?

Đọc truyện « Thủy-Hủ », muốn lãnh hội được thâm-thúy, cần phải nghiên-nghiệm từng chữ, từng câu, cũng như ăn múi xoài riêng, muốn biết cái ngon của nó, cần phải nhai chậm rãi.

Đọc truyện « Thủy-Hủ » mà đọc theo lối lẫu mã khàn ho, còn gì vô vị hơn nữa?

Người đời nhà Minh, trong số tác phẩm được hoan nghênh hơn hết, không bỏ nào hẳn g hống bộ này: « Tam-quốc-Chí, Tây-Du-Ký, Kim-binh-Mai và Thủy-Hủ truyện ». Người sau cho là bốn bộ sách lớn lao và kỳ-lạ xưa nay (Tứ-đại-kỳ-tho).

Trong bốn bộ ấy, một mình Thi-Nai-Am chiếm hết hai: « Tam-quốc-Chí và Thủy-Hủ truyện ».

Viết ra bộ truyện « Thủy-Hủ », Thi-Nai-Am có cái mục-dịch to-cao là cổ-động cho nơ-dân nổi lên phong trào phiến-lộng phản kháng lại nhà Minh.

Thi-Nai-Am là cựu-thần nhà Nguyên. Ông cha Thi từ giã làm quan lớn, ầu bổng lộc cựu triều.

Nguyên dứt, Lưu-bá-Ôn giúp vua Châu-Hồng-Vô làm chủ cơ-đồ.

Vì tình thế bất-buộc, Thi-Nai-Am phải xuất sĩ.

Nhưng không phục nhà Minh, khi làm quan ở Tiên-Đường, một hôm ốm đòn, dất bạc, Thi-Nai-Am bỏ quan lên Sơn-đông tìm Nga-mỹ-Sơn học đạo.

Chẳng bao lâu, cái cảnh nước trí non nhơn khôn! làm người được tấm lòng cố quốc, Thi-Nai-Am trở về Thôi-An láng củ dung tấp lều tranh, quyết tâm về đường trước thuật.

Vết sách, Thi-Nai-Am không chú trọng về phương diện truyền-bá tư tưởng, trau dồi học-huấn, mà trối lại, để xúi giục dân chúng đánh đổ tàn triều!

Cơ nại lên nhà Nguyên đồ nát, chẳng thể khởi phục nổi, dầu có tài kinh-bang, tế-thế như Gia-Cát, Vô-hữu, Thi-Nai-Am biết thế.

Song làm một kẻ di-thần, thì không lẽ học

theo đời xu-thời phụ-thế như Vương-Xân-Hoa-Hâm; còn một tác hơi lặn, thì cũng cố nheo-nhúm lại đồng lữa rom đã nguội!

Trong truyện « Thủy-Hủ », Thi-Nai-Am nêu lên cái gương nghĩa hiệp của bọn Tống-Giang một trăm lẻ tám người, cốt ý thúc giục những trang vô danh anh hùng đứng từng phục nhà Minh, nếu chẳng làm nên cơ-đồ đại-sự thì thà là quần tụ nhau chiếm những chỗ núi non hiểm trở giống trống phất cờ.

Truyện « Thủy-Hủ » ra đời, người Thôi-An tranh nhau đọc trước rồi chuyên tay nhau chép nên không biết bao nhiêu bản khác lan-rộng khắp nơi.

Cái ảnh hưởng của truyện « Thủy-Hủ » đúng như dự-định của tác-giã nó, là nhiều nơi, bọn lục-lâm thảo-mán, hảo-hán, anh hùng nổi lên chiến cứ vùng này, hoạt động chỗ khác.

Giặc chòm, giặc cỏ làm cho rối rắm triều đình. Quân binh tiêu trừ mãi mà không sao tuyệt được.

Quân-sư Lưu-bá-Ôn biết chắc nguyên-nhơn các cuộc bạo-động này đều do truyện « Thủy-Hủ » tạo doan ra nên bèn ra lệnh xử tử những kẻ nào lén đọc « Thủy-Hủ », tàn trử « Thủy-Hủ », lại cho người lục-lạo tịch-thâu và thiêu hủy hết.

Ấc hại, lệnh càng cấm nghiêm ngặt, người đọc truyện « Thủy-Hủ » càng đông thêm, các đảng giặc càng mọc nhiều như nấm.

Lưu-bá-Ôn vốn là bạn sách đèn cùng Thi-Nai-Am, có lòng yêu tài, mến tiếng, ban đầu những muốn bỏ qua, song về sau, quá tệ, Lưu đành phải tâu vua nã tróc Thi dựng hạ ngục.

Bị bắt, Thi-Nai-Am làm bộ điên cuồng, ca hát nghêu ngao, rượu chè be bét.

Lưu-bá-Ôn không tin để lỏng Thi-Nai-Am được tự-do trước thuật dưới sự canh gác của quân gia.

Bỗng một hôm, Thi áo quần lượt-bướt, đến phủ Lưu xin vào yết kiến và trình một bộ sách vừa sáng-tác xong. Đó là bộ « Tam-toại-bình-yêu ».

Trong bộ này, Thi-Nai-Am tả toàn là những chuyện yêu quái dị-đoan, không kém Tây-Du, Phong-Thần, Liễu-Trai chí-dị, tuy văn-chương lưu loát, mà bố cuộc lộn xộn, tằm rườm, chẳng khác một cuốn dã-sĩ viết càng trong-khi-loạn-tri!

Xem hết truyện, Lưu-bá-Ôn cười thầm tự-bảo: « Anh chàng họ Thi đã rút hết đầu óc ra tạo nên bộ truyện « Thủy-Hủ », bây giờ

gợn ruột đã rỗng không, hóa điên, hóa cuồng rồi vậy ».

Hôm sau Lưu-bá-Ôn ra lệnh cho quân-canh để mặc Thi-Nai-Am muốn đi đâu thì đi, làm gì thì làm, không phải giữ gìn cẩn mật nữa.

Thế là vì bộ « Thủy-Hủ » Thi-Nai-Am bị bắt; lại nhờ bộ Tam-Toại-bình-yêu, Thi-Nai-Am được thả ra. Ngòi bút của họ Thi có ma lực không gì sánh bằng vậy!

Đã thoát nạn, Thi-Nai-Am còn lo sợ Lưu-bá-Ôn chưa tin mình loạn-trí thiệt, rần-ở-lại hoang thành làm thẳng điên một thời gian để che mắt những kẻ tò mò. Rồi một hôm, không ai còn thấy bóng dáng anh chàng loạn-tri, ca hát nghêu ngao ấy nữa.

Về chốn cũ, Thi-Nai-Am muốn tỏ cho Lưu-bá-Ôn thấy rằng đầu chàng tự-phụ là vị Quân-sư thượng-thống thiên-vấn, hạ-đạt địa-lý, trung-quan nhơn sự cũng mắc phải mưu-tri của mình; như là muốn gián-tiếp trả-lời cho họ Lưu biết mình chưa phải loạn-óc, vì rút ruột ra tò điếm hết cho họ « Thủy-Hủ » chẳng còn trước tác những giai-phẩm xứng đáng hơn, Thi-Nai-Am cho ra đời bộ « Tam-quốc-Chí ».

Bộ này đã làm cho Lưu-bá-Ôn kính-dị vô-hời. Song khi cho kẻ tay-chơn lên tấp lều tranh củ của họ Thi ở Thôi-An thì bỗng bề cảnh vật vắng hoe, họ Thi đã chim ngàn, hạc nội!

MỘNG-TIÊN.

Đọc « NAM-KỶ » chưa đủ

mà còn phải đọc

« ĐẠI-VIỆT TẬP-CHÍ » nữa.

Bằng giá, song chắc, tốt, đẹp bằng mười
ghế xích-du

Ghế xếp hiệu

toàn bằng gỗ,
bổ tàn thời, nhẹ
nhàng, đem đi
rất tiện.



Xưởng đóng: 149, Route Coloniale
N° 1 Giadinh

Để bán tại: Hãng Charner, — J. Linh, Nguyễn-vân-Trần, và « Au bon Accueil », 15 Bd. Saintenoy, Cánh. — Mua sỉ do: Công-Minh.

SAO XET

(Tiếp theo trang 9)

Ban đêm, ngó lên trời, thấy vô số đốm lửa màu xanh, chiếu rất sáng : đó là các ngôi sao hay mặt trời ; lại còn vô số đốm khác tuy không chiếu nhưng cũng phát một thứ ánh sáng màu đỏ rất dịu dàng : đó không phải là ngôi sao, nhưng là những quả hành-tinh như trái đất và mặt trăng. Hành-tinh là những mặt trời đã nguội lạnh, không phát ánh sáng nữa, nhưng ta thấy nó sáng là vì nó phản chiếu ánh sáng của các mặt trời xuống tới ta, cũng như mặt trăng sau khi được ánh sáng mặt trời rọi thì lại phản chiếu ánh sáng ấy xuống trái đất, như một tấm kính vậy. Các quả hành-tinh không lồ là Jupiter 1400 lần lớn hơn trái đất, trái đất lại 50 lần lớn hơn mặt trăng, nhưng mặt trăng chưa phải là quả hành-tinh nhỏ hơn hết, còn biết bao nhiêu hành-tinh càng lúc càng nhỏ, nhỏ cho đến nỗi mắt ta không trông thấy được, đó là các nhóm hành-tinh vòng viển (Téléscopiques). Tóm lại những mảnh rách ra từ các địa-cầu và đang du hí trong không gian đều có thể gọi là hành-tinh, và luôn luôn chúng quanh trái đất của ta có rất nhiều hành-tinh đang xây nhưng chúng ta không thấy được.

— Nếu không thấy được thời làm sao biết rằng chúng nó đang xây quanh trái đất ?

— Nhiều lúc ta lại thấy được nó, và lúc đó ta gọi các quả hành-tinh ấy là sao xẹt vì nó cũng chiếu sáng như sao vậy. Khi quả hành-tinh rớt vào khí quyển (atmosphère) của trái đất thì các lớp không khí rắn sức cản nó lại nhưng tốc độ của nó hết sức nhanh chóng thành thử càng lúc nó càng đè ép không khí nên quả hành-tinh sẽ nóng lên và sức nóng ấy còn có thể làm cho nó bốc cháy lên.

— Khi người ta ép hay chà sát hai vật cứng với nhau thì có hơi nóng nhưng hành-tinh lại

MUỐN bán 100 mẫu đất ở gần kinh Xăng, tỉnh Châu-độc. Ai muốn mua xin do M. Viên-Boanh, N.K.T.B.



Tuổi của những hiệp-ước quốc-tế

Những hiệp-ước người ta ký giữa các nước ít được sống lâu. Một là hiệp-ước của sông tới ngày nay là ở giữa hai nước Bồ-đào-nha (Portugal) và Anh-quốc (Angleterre).

Từ hiệp-ước này ký năm 1977 cho đến nay không nước nào, trong hai nước, muốn chối cãi hay phá hoại.

Chỉ có năm 1664 và 1899 hai nước có thêm điều-kiện phụ-thuộc. Từ đây là một hiệp-ước tương-tử về mặt binh-bộ. Nhờ nó, nên Anh-quốc lập hình cao-thiệp năm 1825 khi quân l-phần-nhà kéo qua toàn giới những bon chuyên chính bản Bồ-đào-nha. Cũng nhờ nó nên người Bồ-đào-nha phải tiếp chiến với Anh-quốc trong trận 1914-18.

Những người xài bột mì

Tro và một cái tiêu-lâu có nhiều khách các nước, có người nói câu : « Tôi biết ông là người Pháp, bởi vì ông dùng nhiều bột mì ».

Trường Đại-học Stanford & California thử bằng những con số : Mỗi năm, một người Pháp xài 220 kilos bột mì ; Bỉ '97 : 162 ; A h 153 ; Đức 73 ; người Đan-mạch ít hơn hết với 41 kilos.

Đồ ngủ !

Một ông Cô-viêng trường Huế-kỳ, có được bên xứ Ai-cập gói quà, hai bữa-vật cho để vào Cô-viêng quốc-gia.

Ấy là hai cái thùng đựng hai cái gối-thị để đi của xứ Ai-cập (momens égyptiennes) an-tân từ đời vua thứ chín xé kỷ.

Là: nhũ-công, một viên quan Sĩ-thương-chánh sau khi mở ra xem xét đáng đánh thuế, liền dán lên một thùng một cái nhãn và để như vậy :

« Đồ ngủ ở Hải-ngoại gói vào » (Conservees d'Outre-mer).

Phi-cơ chở hành khách bấy giờ

Hiện thời, những phi-thoàn chở hành khách chế tạo theo kiểu cũ-tân là của hãng Huế-kỳ « Air Lines ». Những phi-cơ này bay mau được 300 cây số trong một giờ và có thể chở 12 người hành khách, trừ ra 4 hay là 5 người từng-đợt.

Hành khách được ở chỗ ngồi rộng rãi không khác nào một chiếc ô-tô xa thương-hạng. Người ta cũng được ăn uống đủ đầy. Một bộ máy tiếng làm cho khi trời man-mát cả ngày phía trong, mặt trời ở ngoài có những cuộc thay đổi. Cầu chuyện đời thông-thá xây và giữa hành khách, tiếng máy chạy không làm rầy tai được.

ép không khí là một vật không chất hết sức nhẹ nhàn thì làm sao có sức nóng nảy sanh được ?

— Đúng vậy, không khí là một vật nhẹ nhàn khó đè được, nhưng cái tốc độ đặc biệt của quả hành-tinh đủ bỏ vào khuyết điểm ấy, vì trong một giây đồng hồ nó chạy đến mấy dặm (năm sáu trăm lần mau hơn tốc độ của một chuyến xe tốc hành ở Âu-châu). Và chỉ nhờ cái sức đi quá mau ấy mà quả hành-tinh nóng lên rất lạ và nhiệt độ của nó tăng lên nhiều cho đến nỗi nó phát cháy.

(Còn tiếp)

C. S. trích dịch.



(Tiếp theo)

MA thằng Sen không có quyền ngăn cản sự học của con. Bữa nào anh Bồi đi ngang qua đây đi sẽ mời anh ghé đi nói chuyện với anh. Con hãy an tâm. Để đi lo cho. Di là chị em của má con. Anh Bồi biết lắm. Di nói đi không vì đâu.

Qui ngồi êm mà suy nghĩ.

Di Ba kêu Hường mà nói : « Hường a, con đốt lửa cho có than rồi cho má hay đừng má nường cho nghe hôn. Con không biết con nường sồn-sục ăn không ngon ».

Hường ở sau nói với : « Gần có than rồi má à ».

Qui nghe Hường kêu má, là tiếng thuở nay mình không có nói lần nào, bởi vậy nó cảm động nên đứng buồn hiu.

Di Ba kêu biểu nó đi xuống nhà bếp coi nường bấp chơi, rồi dắt nó đi vô trong. Di giành má gạt bếp lửa. Hường đứng dậy ngó Qui và cười và nói : « Bấp tháng này ngọt lắm. Để nường rồi anh ăn thử coi ».

Di Ba vừa sửa soạn bếp lửa vừa hỏi Qui :

— Ngoài con năm nay có trồng bấp hay không ?

— Thưa, không.

— Má thằng Sen ngày nào cũng đi đánh bài, có trồng trặc gì đâu.

— Chú Tiên có trồng dưa gan.

— Di thấy. Trồng có ít vòng, mà không ai săn-sóc nên dưa đeo hết. Hồi má con còn, chung quanh nhà trồng đủ thứ, thấy má ham. Trồng đậu xanh, đậu phộng, mỗi năm bán tới mấy gạ. Còn qua tháng 11, tháng chạp thì trồng dưa bầu ngoài ruộng, chở đi bán cả ghe. Chỉ trồng giống cũ cái lớn bằng bắp tay, dài

gần hai gang, bán tới bảy tám su một cũ. Cách làm rầy thì chỉ giới đệ như ở làng này, chứ có phải như má thằng Sen vậy đâu.

— Chị hai con cũng ưa trồng, nhưng chỉ mắc đi chợ nấu ăn, nên không có thì giờ mà trồng được.

— Con Mỹ nó còn con nit, lại có ai chỉ biểu cho nó biết đâu mà trồng. Con Hường trong này cũng vậy. Nhưng đi tập lần nó, có lẽ ít păm nữa nó làm công chuyện được.

Lửa có than rồi, di ba Thời mới lột bấp mà nường. Hường đi làm mở hành đặng thoa bấp.

Bấp nguội rồi hai trẻ ngồi dựa bếp lửa mà cạp, Hường kiếm chuyện gheo Qui, vui-vẻ vô cùng.

Ăn rồi còn dư hai trái, di Ba Thời mới biểu Qui cầm về cho Mỹ. Hường lấy giấy gói lại từ-từ mà trao cho Qui. Qui ra về thì đã nửa chiều, thăm vai mẹ ghé chưa về đặng mình nói chuyện với cha: Té ra bước lên thêm thì thấy cha nằm trên ván, có mẹ ghé ngồi một bên và nói chuyện bài bạc.

Thằng Sen ra đón, lấy cái gói của Qui cầm, mở ra thấy hai trái bấp nường thì vui mừng, nên mỗi tay cầm một trái chạy vô khoe với cha mẹ.

Qui đi thẳng xuống nhà bếp kiếm chi.

IV

Không biết ông Bồi-bại Tôn vì yếu trí nên xuôi theo ý vợ phở, hay là tại ông có ý kiến riêng song ông không muốn nói ngay ra, mà hôm trước có dịp ngồi một mình với Qui, ông nói với con một cách rất cương quyết rằng ông không thể cho con lên Saigon mà học được. Qui thấy phía đó đã bị đường,

mới dạy qua phía khác. Nó nã-nĩ với thầy nó làm ơn chỉ giùm cách gởi đơn xin dự thi «bước» vào trường Trung-học Cần-thơ. Trò mà ham học tự-nhiên thầy vui lòng, bởi vậy thầy nhứt Vinh ra công lo giấy tờ giùm cho Qui đi thi học-bằng.

Hôm tuần trước Qui đã đi qua Cần-thơ mà thi. Số cũ-lũ trẻ 200, tranh nhau mà hưởng 30 học-bằng. Qui đầu số 3, vinh hạnh viên mãn, nên về mấy bữa rày trong lòng vui-vẻ như đầy đầy ánh sáng lúc ban mai. Mà người tự dể tự hào hơn hết là thầy nhứt Vinh. Thầy đi cùng xóm cùng làng mà khoe tài khoe hạnh của trò Qui, một trò kiêu-mẫu của thầy nắn đúc mấy năm nay, mà chắc-chắn cũng sẽ trở nên một nhơn-vật đứng-dẫn cao qui của làng Mỹ-huê, không biết chừng của quận Càng-long, của tỉnh Trà-vinh, hay là của xứ Nam-kỳ này nữa!

Qui sửa soạn áo quần sách vở, dặng đến

PHƯƠNG THUỐC HO-LÀO

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông ta để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lán. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh thiệt nặng như tiếng tắc, mặt và nóng lạnh liên-miên, tôi cho uống thì chỉ bớt trong một lúc, không hết; chớ còn bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như: ho ra máu, ho khan, ho đàm, ho phong vân... vân... thì uống mau lành lắm. Còn người bị tẻ bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mầu quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn bạc ngàn mà không hết thì thuốc này sánh cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve uống một tuần thì giá 12 \$ 00. Tùy bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận mới mau lành. (Coi có chỉ rõ trong toa). Trong 1 hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận trường dưới đêm trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư kể rõ bệnh, để:

Gởi Monsieur NGUYỄN-VĂN-SÁNG
Cố-Ré-Cứu, Hương giáo làng Tân-Quoi.
Boite postale n° 10 (CẦN-THƠ)

ngày nhập trường sẽ đi qua Cần-thơ mà học. Học 4 năm thì lấy bằng Thành-chung thiệt, chớ không phải «Thành-quĩ» hay là «Thành-yêu»; mà không biết chừng hề có bằng Thành-chung rồi, học luôn đặng thi Tú-tài, có bằng Tú-tài rồi ra Hà-nội học thêm nữa, học trường Cao-dẳng Sư-phạm, hoặc trường Y-khoa, đề đến đó rồi thầy sẽ liệu định.

Một buổi sớm mai thanh bạch, tối tươi, khỏe-khoắn, yên tĩnh, Qui dắt Sen ra trước sân, kiếm đi chín hái ăn chơi. Con kỳ-nhông, đầu đỏ mình xanh, ở trên cây ỏi nhẩy xuống đất mà chạy, làm cho Sen giật mình, sợ-sệt, ôm chặt Qui mà la. Ông Bồi với vợ nghe Sen la bài-hải, không biết có việc gì, nên lật-đật chạy ra cửa kêu Qui mà hỏi. Chừng hay Sen sợ kỳ-nhông thì hai ông bà tức cười, rồi đứng đó chơi.

Tên trạm làng ở ngoài lộ xam-xam đi vô, chấp tay xá vợ chồng ông Bồi và đưa một phong thơ. Ông Bồi cầm thơ trở vô nhà, mang cặp mắt kiến đàng hoàng dặng mở thơ mà coi. Thị-Mùi muốn biết coi thơ của ai, nên liền theo vô nhà mà hỏi.

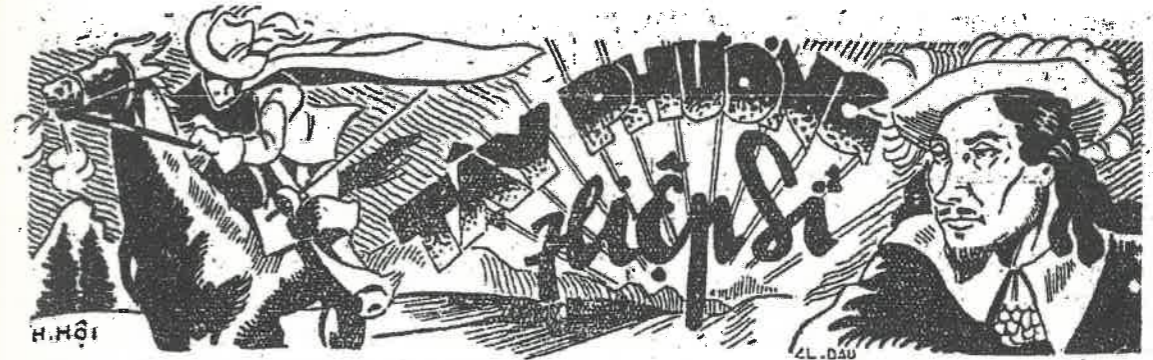
Thơ bằng chữ Pháp, tuy chữ đánh máy tỏ-rõ, song ông Bồi đọc không được, nên ông kêu Qui vô mà đưa cho Qui coi. Qui đọc thơ rồi, tay run, mặt tái, mà nói với cha: «Thưa cha, thơ của số Học-chánh cho hay rằng tuy con thi đầu số 3, nhưng mà học-bằng lập ra cốt để giúp cho con nhà nghèo. Con là con của một vị điền-chủ đứng họ trên 50 mẫu ruộng bang nhứt, nên con không được phép hưởng học-bằng. Vậy con chỉ được vào học theo hạng đông tiền kêu là «Payant» và ngày vào học phải đóng 3 tháng tiền ăn và tiền sách vở!»

Ông Bồi bỏ đi lại vắn ngời vắn thuốc hút, sắc mặt rất nghiêm-nghị.

Thị-Mùi hỏi Qui:
— Đóng tiền một lần này mà thôi hay là phải đóng hoài?

— Thưa, mỗi 3 tháng đóng một kỳ.
— Đóng hết bao-nhiêu?
— Thưa, theo thơ đây thì mỗi 3 tháng đóng 66 đồng chia ra tiền ăn ở 54 đồng, còn tiền học 12 đồng.

— Giống gì mà dữ-quá vậy? Nghe nói phải học tới 4 năm, chớ phải học một ngày một bữa gì sao. Vậy thì học phải tốn hao bạc ngàn, chịu sao nổi. (Còn nữa.)



COLBERT giết mình, nhìn thấy Tê-tướng xuất mồ hôi, mặt mày tái-rợt, đầu cho danh-y nạo gan sắt dạ đồng đâm thây cũng phải động lòng. Có lẽ Colbert cảm-dộng lắm, nên thầy kêu Bernouin vô sân sóc Tê-tướng rồi bước ra ngoài.

Ở phòng ngoài, Colbert vừa đi qua, đi lại, vừa suy nghĩ. Cột ở phía trong, ở ch vách, Mazarin bị hình hành đau-dớn rên la thảm-thiết, trí không còn tưởng tới mồ phú qui ở trần-thể hay là cảnh tiêu điều ở thiên-đàng, mà lại nghĩ tới những hình-phạt gồm ghê ở Âm-phủ! Bấy giờ như ở nhà của Tê-tướng đã rước danh-y Guénau trở lại. Guénau lấy khăn bông nung đắp mấy chỗ lác-lẹo, cho uống thuốc cho dịu bớt sự đau, săn sóc rất tận-tình.

Mặc người lẳng xăng phía trong, ở phía ngoài Colbert ai tay bóp trán, nắn óc, suy nghĩ coi phải viết tờ chú-ngôn như thế nào, để thi Mazarin bớt đau thì đưa liền cho người ký tên.

Một hồi lâu, Tê-tướng ở đau thì Colbert bước vô, đợc cho ngồi nghe một tờ chú-ngôn đặt như thế này:

«Vi hạ-thần đã gần ngày châu Trời, là Chúa các loài người, cho nên thần cầu-xin bệ-hạ, là chúa của thần ở dưới t-ế-gian này, tha-u-hồi các sự-sân mà bệ-hạ đã lấy độ-lượng khoan-hồng ban cho thần. Thần-quyền của thần rất»

Đã có bán:
«Nam-kỳ Danh-nhân»
giá: 3 \$ 00 thêm: 0 \$ 80 cước-phí
Mua si và mua lẻ nơi:
M. Đào-văn-Hội
Tọa-bổ Sóc-trăng.

KIÊM-HIỆP TIỂU-THUYẾT
do Thân-Văn
◆ Nguyễn-văn-Quý ◆
dịch truyện:
Le Vicomte de Bragelonne
của Alexandre DUMAS

(Tiếp theo)

«lấy làm hán-lanh mà thấy của ấy về tay bệ-hạ là một người danh-tiếng lẫy-lừng trong thiên-hạ. Bản thống-kê sự-sân của thần, thần đã lập rồi, chỉ còn chờ cho bệ-hạ truyền lịch thì thần dặng lên lên. Hoặc như bệ-hạ không hỏi thì đến hỏi thử cuối-cùng của bệ-tôi tận-uy này, của bệ-ai cũng sẽ n-ấp cho bệ-hạ».

«Tê-tướng Jules Mazarin»

Tê-tướng ký tên mà thờ dài, Colbert niệm phong kỷ-lương rồi cầm đem lại đền Louvre tức thì. Nhà vua lại vừa về tới và ngự về cung.

XLVII

Tin Tê-tướng đau nặng tràn ra ngoài thì quần-thần trụ lại đền Louvre; mà lúc bấy giờ tin Hoàng-đệ sẽ thảnh-hậu cũng đã tuyên-bố một cách chính-thức.

Vua Louis về tới cung, trí còn ngờ-n-ản về những chuyện đã nghe đi thấy trong buổi chiều ấy, thì nội-giám vào báo nói các quan tới chầu vua. Từ ngày vua Louis tức vị cho tới ngày nay, cái lệ chầu buổi chiều chưa bao giờ có, vì quần-thần dóm thấy Tê-tướng uy-quyền còn nhà vua như-nhược; rồi ở 1 lo phụng sự Tê-tướng mà không còn phải tận-tụy với nhà vua.

Song tin Tê-tướng đau nặng gần ch-ết tru-ền ra làm cho quần-thần dỏi ý, quay về với nhà vua, hết xu-phụ theo Tê-tướng về tới ở theo theo thì họ có cái tánh linh kỳ diệu là «đánh hơi» biết trước thời-thế xảy trở như thế nào? Nhà vua đã chán rõ ý trí của quần-thần nên khi nghe họ tới chầu thì biết Mazarin đang bệnh nặng.

Hoàng-thời-hậu Anne d'Autriche d' Hoàng-hậu về cung rồi lên, trở lại ăn-phòng của nhà vua, thấy nhà vua ngồi một mình, sắc-diện buồn-bực lại giận-dù, dường như có sự uất-ức trong lòng. Ngồi nhĩu vào trong kiện nói:
— Nay vua ơi!... ông làm vua có tiếng chớ

không có miếng... ma là người, người là ma... Người không khác một cái trống-bình bất cứ bất động. Cái uy-quyền của người bắt đi là đủ làm cho quần-thần khi gặp người bắt-chào vậy thôi chớ không ra trò-trống gì! Chẳng lẽ người mới được tự-do hành-dộng? Chẳng lẽ người mới có thể mở miệng thông-thả mà bàn-luận việc trào-chánh?

Ngài nói rồi lấy tay sờ trán và bước lại cửa sổ, dòm xuống phía dưới thấy vài tên lính mã-kị đang cùng nhau trò chuyện và vài nhóm người rón-rén đợi chờ, có cái lòng háo-kỳ muốn chiêm-ngưỡng nhà vua.

Ngài vỗ trán nói:

— Pháp-vương! Vương mà chi! Dân Pháp! Dân ấy lại là con người như thế nào! Ta đi về đền Louvre, ngựa vừa mới mở còn thỏ dộc, ta nhớ lại trong lúc xe chạy, không có tới hai chục người đứng ngo ta, bấy nhiêu đó đủ cho ta biết thiên-hạ chú-ý đến ta là dường nào?... Ta nói hai mươi người cũng còn quá đáng đó! Than ôi, vua Pháp đi qua, thần-dân không thêm ngó tới, đến vua sùng-sùng, vài tên mã-kị vàng lai. Nào thần-dân, nào quân-sĩ đều qui-tụ tại đền Palais-Royal. Tại sao vậy, Đức Chúa Trời? Ta, một nhà vua, ta không có quyền đòi-hỏi mấy điều ấy sao?

Khi ấy, bỗng có một giọng nói phía ngoài cửa phòng đưa vào, đáp:

— Tại làm sao? Tại vì ở đền Palais-Royal có vàng, mà vàng là mệnh-lực của kẻ mucn trị-vì thiên-hạ đó.

Vua Louis nghe tiếng, day lại thấy Hoàng-thái hậu. Ngài giật mình, bước lại trước mặt mẹ, nói:

— Tàu mẫu-hậu, xin mẫu-hậu chớ để ý tới những lời vô-vị của con vừa nói. Những khi một hình, các vị vua chúa, đầu cho hạnh-phúc thế mấy cũng vậy, không khỏi buồn-tiếng chán đời.

— Này vương-nhi, mẹ chỉ để ý tới một

chuyện, là mẹ nghe vương-nhi than-phiền cái phận của vương-nhi, phải chăng?

— Tàu mẫu-hậu, con có than-phiền chi đâu? Mẫu-hậu nghe lầm chăng?

— Vương-nhi không than-phiền, vậy chớ vương-nhi nói chi đó?

— Tàu mẫu-hậu, con nhớ tới con đang học ở trường, rồi con tập làm một bài văn.

Hoàng-thái hậu lắc đầu, đáp:

— Con không tin lời mẹ là con rất quấy. Con không để lòng tin-cậy mẹ là con rất lỗi. Một ngày kia, mà có lẽ là không xa, con sẽ cần phải nhớ câu phượng-ngôn này: « Vàng là mạnh hơn hết, và chỉ có những người nào có vàng nhiều mới thật là mạnh, mới thật là nhà vua ».

— Tuy mẫu-hậu nói vậy, song chắc có lẽ mẫu-hậu không cố ý biếm nhẽ mấy người giàu lớn ở thời-dại này.

— Không, vương-nhi, không! Những người giàu lớn ở thời-dại này họ giàu là bởi tại vương-nhi muốn cho họ giàu, cho nên mẹ không ghét họ mà cũng không phân-bi. Chắc có lẽ nhờ họ tận-tâm phụng-sự vương-nhi nên vương-nhi mới cho phép họ tr ban-thưởng lấy họ. Đó là mẹ cất nghĩa cái lời của mẹ vừa nói mà dường như con trách mẹ.

(Còn nữa)



Vợ: Thấy người Âu thì sợ là con phần thần đế và tinh thần của nó. Anh bà-tiền: Như thế, từ nay tập từ mình đi, xe chỉ ra nữa, phần tiền thôi!

THO' NGU-NGÔN



Trái bưởi với con khỉ

Khỉ con đi dạo kiếm ăn
 Bưởi đầu bẻ được lằng-xăng cap liền;
 Bưởi-the kít liêng lẩn nghiêng.
 Đi về gặp mẹ khỉ liền tỏ phần.
 Từ cười khỉ mẹ phân trần:
 « Mấy người thiếu trí hay làm màu da.
 Muốn ăn bưởi phải lột ra:
 Ở đời có khố mới là có no ».

Cu môi với cu rừng

Cu môi gáy tiếng thanh tao,
 Cu rừng lật đật lại chào bạn thân;
 Cu môi thấy bạn đậu gần,
 Lại càng dễ tiếng ân cần mời dai;
 Cu rừng thấy trái thở dài:
 « Lòng nào ai nở một loài hại nhau? »
 Dứt lời cất cánh bay cao,
 Gáy chơi ba tiếng gọi chào qua loa.

Bắp non với bắp già

Bắp non cười cợt bắp già:
 « Chú mày cứng cáp để mà làm chi?
 Da khô, râu chấy đen sì,
 Còn ta tươi tắn ai bì cho qua? »
 Bắp già đáp lại thiệt thà:
 « Ở đời phải có kẻ già người non.
 Bấy giờ khoe đẹp khoe đôn,
 Mai kia một nọ mi còn chi xuân? »

TỔ-PHANG.



DO PHONG GI

Sanh nhưc mỗi, đau lưng, tê bại, sưng, ngứa ngăm, mề-dại, giễ lác. Uống TRÚ PHONG GIẢI ĐỘC HUỒN của Nhà thuốc « HAY » Cánh-thơ. Uống ít nhuận trường, nhiều thì xô. Đản bà sanh con có phong đen ghẻ nuôi không đặng, uống đười phong sau sanh con nuôi đặng. Mua lẻ từ 5\$00 khỏi chịu tiền gởi. Giá: 0\$80. Không ky thại. — Căn-mỗi chỗ một Đại-lý. Tổng Đại-lý Biên-hòa: Huỳnh-thị-Đằm Rte Cle N° 1.

P. NGUYỄN-THƯỢNG-HIỀN
 COI TAY
 và vẫn ở số nhà 251, Đường Lagrandière
 SAIGON

Savon VIET-NAM
 Tốt nhất

Maison LIÊN-HOÀ
 May y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-ba thêu.
 Mme TRƯƠNG-CÔNG-MÙI
 N° 108-110 Lagrandière,
 gần chợ-mới Saigon
 Tél. 21.780

SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI - VIỆT

- 1) Cừ Kinh (tiểu thuyết) của Hồ Biểu-Chánh. . . 0,70
 - 2) Pétain Cách Ngón, Á Đông Triết Lý Hiệp Giải của Đặng-thúc-Liêng và Hồ-văn-Trung } 1,50
 và Hồ-văn-Trung } 3,00
 - 3) Tiểu Phù-Viên, Hán-Văn, Thi-Văn toàn tập của Đặng-thúc-Liêng . . 0,50
 - 4) Nền Luân Lý Việt-Nam của Lê-chí-Thiệp. . . 0,50
 - 5) Những lời thường làm trong sự học Quốc văn của Đông-Hồ và Trúc-Hà 0,50
- Mới xuất bản: Huấn Từ Ca của Nguyễn-viên-Kiều. 0,25
 (Có bài tựa của Hồ Biểu-Chánh)
- Đang in: 1) Luân Lý Đạo Nho của Trúc-Hà. . . 1,50
 2) Con nhà Hoàng của Thân-Văn Nguyễn-văn-Quit

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES de L'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur
 Sucre en morceaux
 Sirop pur sucre
 Mélasse pour distillerie

BUREAU à SAIGON
 11, Place Rigault de Genouilly, 11
 Directions générale à HIỆP-HÒA
 CHOLON